

Bản án số: 82/2017/HSST

Ngày: 17-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đặng Văn Định.

2. Ông: Nguyễn Quốc Ân.

3. Ông: Bùi Khắc Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Lò Xuân Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2017/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 83/2017/HSST ngày 02/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Vàng Dứa D (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1967, tại huyện Sông M, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản Nà T 2, xã Đứa M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Trống S (đã chết) và bà: Sùng Thị D - Sinh năm 1946; Có vợ: Giàng Thị Đ - Sinh năm: 1968; Bị cáo có 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Ly A C (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 07/6/1994, tại huyện Thuận C, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản Hua T, xã Đứa M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ly Gà S (đã chết) và bà: Giàng Thị C - Sinh năm: 1973; Có vợ: Vàng Thị D - Sinh năm: 1995; Bị cáo có 01 con là Ly A P - Sinh năm 2016 (còn nhỏ); Tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa do Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên chỉ định bào chữa cho bị cáo Vàng Dúa D có ông: Phạm Đình K - Luật sư - Văn phòng Luật sư Thái S thuộc đoàn luật sư tỉnh Điện Biên (có mặt).

Luật sư bào chữa do Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên chỉ định bào chữa cho bị cáo Ly A C có bà: Lê Thị D - Luật sư – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T tỉnh Điện Biên (có mặt).

Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông cho bị cáo Vàng Dúa D có ông: Thào A S - Sinh năm: 1991, trú tại tổ 16 phường Mường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 05/3/2017, tại khu vực bản K, xã Chiềng S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên đã phát hiện, bắt quả tang Vàng Dúa D và Ly A C đang có hành vi: “Mua bán trái phép chất ma túy”, cụ thể là 20 gói hồng phiến (methamphetamine) trọng lượng là 3.957 viên = 403,42 gam.

Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 06/3/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông xác định trọng lượng của 20 gói ma túy tổng hợp thu giữ của Vàng Dúa D, Ly A C là 3.957 viên = 403,42 gam.

Bản Kết luận giám định số: 270/GĐ - PC54 ngày 14/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “20 (hai mươi) mẫu viên nén màu hồng, màu xanh gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng Dúa D, Ly A C là chất ma túy: Loại Methamphetamine”.

Tại bản Cáo trạng số: 36/QĐ-VKS-P1 ngày 10/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã Quyết định truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194/BLHS.

Bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngời duy trì công tố đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm giữ nguyên tội danh, khung hình phạt, đề nghị xử phạt: Bị cáo Vàng Dúa D với mức án 20 (hai mươi) năm tù; Xử phạt bị cáo Ly A C với mức án: 20 (hai mươi) năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung và án phí đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Dúa D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46/BLHS và

miễn hình phạt bổ sung, án phí đối với bị cáo Vàng Dứa D vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo Ly A C đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46/BLHS và miễn hình phạt bổ sung, án phí đối với bị cáo Vàng Dứa D vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Áp dụng khoản 5 Điều 194/BLHS để quyết định miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Ly A .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Sau khi kiểm tra nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình Điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều đã thực hiện theo đúng quy định của BLTTHS, không bị khiếu nại hoặc ý kiến gì.

Qua Điều tra xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, Các bị cáo Vàng Dứa D, Ly A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát là đúng, Các bị cáo khai nhận rằng:

Khoảng tháng 12/2016, Vàng Dứa D đi sang chợ trung tâm Suối L, thuộc xã Phì N, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên để mua sắm tết. Tại đây D có gặp và quen với một người đàn ông người dân tộc Mông khoảng 30 tuổi giới thiệu tên là Hạng A C, nhà ở bản Trống G, xã Phì N, huyện Điện Biên Đ, sau khi trò chuyện, người có tên C hỏi D có hồng phiến bán không? C đang có nhu cầu mua, D đồng ý.

Ngày 02/3/2017, D gọi điện thoại cho Ly A C, nhà ở bản Hua T, xã Đứa M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La. D hỏi C có hồng phiến bán không? Nếu có thì đem bán vì D biết người muốn mua. Nghe điện thoại xong, Ly A C trả lời là có 20 túi hồng phiến muốn bán, D gọi điện thoại cho người có tên: C ở Điện Biên Đ để trao đổi thống nhất về giá cả của một túi hồng phiến là 6.000.000 (sáu triệu) đồng/01 túi hồng phiến.

Ngày 04/3/2017, Vàng Dứa D chủ động đi bộ đến nhà Ly A C và hỏi giá bán mỗi túi hồng phiến là bao nhiêu? C trả lời giá bán giá mỗi túi hồng phiến là 4.000.000 (bốn triệu) đồng/01 túi hồng phiến. D nói cho C biết việc đã thỏa thuận mua bán hồng phiến với C là 6.000.000 (sáu triệu) đồng/01 túi hồng phiến, D có bàn bạc với C là cho D mua nợ của C 10 túi hồng phiến với giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng/túi hồng phiến, còn lại 10 túi hồng phiến C sẽ cầm đi bán cùng với D, C nhất trí. D gọi điện cho người có tên Hạng A C và thông báo cho C biết có 20 túi hồng phiến. Nghe điện thoại xong C bảo D mang 20 túi hồng phiến đến bán cho C và hẹn ngày hôm sau sẽ gặp nhau để mua bán hồng phiến ở khu vực bản K, xã Chiềng S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, D đồng ý.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 05/3/2017, Vàng Dúa D và Ly A C cùng nhau đem hồng phiến đi bán, C đưa 20 túi hồng phiến cho D cầm ngồi phía sau xe máy, còn Ly A C là người điều khiển xe máy đi theo đường qua xã Pú B, huyện Sông M, tỉnh Sơn La lên khu vực cách bản K, xã Chiềng S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên khoảng 02 Km thì hai bị cáo gặp C và một người đàn ông lạ mặt không biết tên, khi hai bên đang trao đổi mua bán hồng phiến (methamphetamine) thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đông phát hiện bắt quả tang, bắt giữ được D và C cùng 20 túi hồng phiến (methamphetamine). Người có tên Hạng A C và người đàn ông lạ mặt đi cùng lợi dụng sơ hở đã nhảy lên xe máy đã bỏ chạy thoát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang. Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định rằng:

Vào hồi 12 giờ 15 phút ngày 05/3/2017 tại khu vực bản K, xã Chiềng S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Các bị cáo Vàng Dúa D, Ly A C trong lúc đang thỏa thuận mua bán trái phép chất ma túy (methamphetamine) thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đ phát hiện bắt quả tang cùng tang 20 gói hồng phiến (methamphetamine) có trọng lượng 20 gói = 403,42 gam hoàn toàn là sự thật, khách quan.

Xét thấy hành vi: “Mua bán trao đổi trái phép chất ma túy” của các bị cáo, cụ thể là Methamphetamine, là có tội và hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Trong vụ án này các bị cáo đã mua bán trái phép: 20 gói hồng phiến (methamphetamine) có trọng lượng 20 gói = 403,42 gam. Với trọng lượng như trên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên theo điểm e khoản 4 Điều 194/BLHS là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo:

Như chúng ta ai cũng biết, ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là một loại độc tố, nó gây nguy hại đến sức khỏe cho con người, làm khánh kiệt về kinh tế cho người sử dụng và cho cả một bộ phận quần chúng nhân dân, ma túy nó còn là nguyên nhân gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt trong đời sống xã hội và đặc biệt hơn nữa ma túy còn là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm hình sự khác, chính vì vậy, nhà nước chính phủ ta đã nghiêm cấm “Mua bán trái phép chất ma túy” dưới bất kỳ một hình thức nào cũng đều bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Trong vụ án này các bị cáo không những đã nhận thức được tác hại của ma túy hay còn gọi là (Methamphetamine) mà các bị cáo còn mua bán với một trọng lượng rất lớn, các bị cáo vận chuyển ma túy từ xã Pú B, huyện Sông M, tỉnh Sơn La sang xã Chiềng S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện

Biên để trao đổi mua bán. Xét thấy hành vi phạm tội, tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trong toàn tỉnh ta nói chung và nơi xảy ra vụ án nói riêng, do vậy Hội đồng xét xử cần phải có một hình phạt thật nghiêm đối với các bị cáo, để các bị cáo thấy được tính nghiêm minh của luật pháp nhà nước ta và cũng lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội.

Nhưng khi Quyết định hình phạt tù, Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét đến nhân thân của bị cáo, bởi tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên toà sơ thẩm bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình bởi vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46/BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Sau khi Cơ quan Điều tra xác minh về điều kiện kinh tế, xét thấy hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung và các bị cáo có đơn xin miễn giảm án phí với lý do các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sau khi xem xét biên bản xác minh về kinh tế và đơn xin miễn giảm án phí Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa Luật sư, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS và không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo xét thấy ý kiến đề nghị của người bào chữa là có căn cứ Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về vật chứng trong vụ án Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS:

** Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ số ma túy có trong vụ án cụ thể:*

20 (hai mươi) túi chứa các viên nén màu hồng + xanh tổng cộng = 3957 viên có trọng lượng 403,42 gam trích 20 mẫu gửi giám định = 128 viên nén màu hồng + xanh có trọng lượng = 12,83 gam. Tổng trọng lượng vật chứng còn lại = 3826 viên nén màu hồng + xanh ký hiệu WY có trọng lượng = 390,59 gam.

01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003632 mang tên Ly A C.

**Xét thấy các bị cáo đã dùng điện thoại di động và xe máy làm phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử cần tịch thu, hóa giá, bán sung ngân sách Nhà nước:*
02 (hai) điện thoại di động hiệu GIONEE của bị cáo Ly A C và bị cáo Vàng Dúa D. 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX - BKS: 26B2 - 021.69. 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003632 mang tên Ly A C.

**Trả lại cho các bị cáo:* một số giấy tờ và 01 (một) chiếc điện thoại ZOPO không liên quan đến vụ án, chiếc điện thoại này bị cáo không dùng làm phương tiện phạm tội.

Trong vụ án còn thể hiện người có tên là Hạng A C nhà ở Trống G, xã Phì N, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên các bị cáo khai là người đã tham gia mua bán ma túy cùng với các bị cáo, qua Điều tra xác minh tại nơi mà bị cáo D khai thì không có ai có tên là Hạng A C như bị cáo đã khai, Cơ quan Điều tra không

có căn cứ để Điều tra, truy tố trong cùng vụ án, do vậy Hội đồng xét xử cũng không đặt vấn đề xử lý trong cùng vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Các bị cáo Vàng Dúa D và Ly A C đều phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194/BLHS, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS:

Xử phạt bị cáo: Vàng Dúa D 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn thi hành án tính từ ngày bắt (05/3/2017).

Xử phạt bị cáo: Ly A C 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn thi hành án tính từ ngày bắt (05/3/2017).

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76 /BLTTHS.

*Tịch thu tiêu huỷ:

- 20 (hai mươi) túi chứa các viên nén màu hồng + xanh tổng cộng = 3957 viên có trọng lượng 403,42 gam trích 20 mẫu gửi giám định = 128 viên nén màu hồng + xanh có trọng lượng = 12,83 gam. Tổng trọng lượng vật chứng còn lại = 3826 viên nén màu hồng + xanh ký hiệu WY có trọng lượng = 390,59 gam.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003602, đăng ký xe biển kiểm soát 26B2 - 021.69, mang tên Ly A C.

*Tịch thu bán, sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu trắng xám, số máy: JA32E - 1032603, số khung: RLHJA3212EY016542, biển kiểm soát: 26B2 -021.69, xe đã cũ. Của Ly A C.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím, màu đỏ - đen, nhãn hiệu GIONEE, đã cũ. Của Vàng Dúa D.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím, màu đỏ - đen, nhãn hiệu GIONEE, đã cũ. Của Ly A C.

* Trả lại cho bị cáo Ly A C:

- 01(một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ZOPO, màu đen, đã cũ.

- 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 051021653, mang tên Ly A C.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 140142013297, mang tên Ly A C.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số: 010803982 mang tên Ly A C.

- 01(một) hộ chiếu số B9311648, mang tên Ly A C.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 miễn án phí hình sự sơ thẩm, cho các bị cáo.

Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên toà án nhân dân cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Thị Lan